

CÔNG TY TNHH METAZIK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH METAZIK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109903715

3. Ngày thành lập: 09/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ 92 đường Trần Đại Nghĩa , Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974274444

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633

18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: dịch vụ tổ chức các sự kiện	8230
28.	Dịch vụ đóng gói	8292
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo qui định của pháp luật (Trong ngành nghề này không bao gồm: dược, dược liệu và các hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh);	8299
30.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
31.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
36.	Quảng cáo	7310(Chính)
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
38.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: - Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại: + Quay video: đám cưới, hội họp...; + Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới..., + Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch, + Chụp ảnh trên không,	7420
39.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
40.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
41.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
42.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
43.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

44.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
45.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	In ấn	1811
48.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
49.	Sao chép bản ghi các loại	1820
50.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
51.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
61.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
62.	Hoạt động chiếu phim	5914
63.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
64.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,	7730
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

71.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
72.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
73.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
74.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
75.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
76.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
77.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
78.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN KIỀU HƯNG	Việt Nam	Khu số 8, Xã Kim Đức, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	131391215	
2	CAO ANH DƯƠNG	Việt Nam	33 đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001079025012	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KIỀU HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/06/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *131391215*

Ngày cấp: *23/05/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Địa chỉ thường trú: *Khu số 8, Xã Kim Đức, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 16 hẻm 51/92 ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội